



Thủ Tục Chứng Nhận và Công Bố Thông Tin TWIC

HƯỚNG DẪN: Nếu quý vị buộc phải có Tín Chỉ Nhận Dạng Nhân Viên Vận Tải (TWIC), quý vị sẽ phải tiến hành thủ tục đánh giá mức đe dọa an ninh. Trong khi tiến hành thủ tục đánh giá này, tất cả những người đứng đơn phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bên dưới và những giấy tờ có liên quan để xác minh danh tánh và tình trạng nhập cư của mình (nếu cần) trong quá trình đăng ký gia nhập. Mỗi người phải tự điền đầy đủ và nộp mẫu đơn này vào đầu giai đoạn đăng ký gia nhập. Nếu ban đầu quý vị không đạt yêu cầu, quý vị *có khả năng* đủ điều kiện để xin TWIC và nên nộp đơn xin miễn thủ tục này, qua đó có thêm cơ hội để bổ sung thông tin và giấy tờ nhằm chứng minh tư cách của quý vị. Quý vị phải đợi nhận được thư *Nhận Định Sơ Khởi về Kết Quả Đánh Giá Mức Độ Đe Dọa* (IDTA) trước khi nộp đơn xin miễn.

| MỤC I – THỦ TỤC KÊ KHAI | |
|--|--|
| Phần A. Phần công nhận đọc hiểu – Hãy xem từng câu và trả lời bằng cách đánh dấu vào ô Có hoặc Không tương ứng. | |
| 1. Là một phần trong bốn phần công việc của mình, tôi: <ul style="list-style-type: none"> đang hoặc sẽ rất có khả năng phải tự mình ra vào những khu vực an ninh của tàu thủy hoặc nơi chứa trang thiết bị hải cảng đòi hỏi phải có TWIC; đang hoặc sắp nộp đơn xin làm thủy thủ tàu buôn có tín chỉ; hoặc là tài xế kinh doanh vận tải có giấy phép được cấp tại Canada hoặc Mexico để vận chuyển chất độc hại và/hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 2. Tôi hiểu rằng nếu tôi dự định nộp đơn xin hoặc gia hạn chứng chỉ thủy thủ do CG cấp, nhưng tôi không cấp giấy tờ chứng minh tình trạng công dân và Mã Số An Sinh Xã Hội của tôi trong quá trình nhập học, tôi sẽ buộc phải đến Trung Tâm Khảo Thí Địa Phương của CG (CG Regional Exam Center) để cung cấp những thông tin này nhằm mục đích hoàn tất thủ tục cấp chứng chỉ của CG. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 3. Tôi công nhận rằng nếu TSA hoặc các cơ quan công lực khác thấy tôi có ý gây đe dọa đối với an ninh giao thông hoặc an ninh quốc gia, người thuê tôi sẽ được thông báo về điều này. TSA có thể cung cấp các thông tin hạn chế cho cơ quan hoặc tàu tôi ra vào. Lưu ý: Hồ sơ tội phạm của FBI sẽ <u>không</u> được cấp cho chủ lao động. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 4. Tôi hiểu rằng, vì TWIC sẽ được dùng như thẻ căn cước có hình ảnh, tôi không nên để các vật dụng hoặc đeo trang sức làm che khuất bất kỳ phần nào trên gương mặt tôi. Do đó, tôi nhìn nhận rằng: <ul style="list-style-type: none"> Tôi sẽ tháo bỏ nón hoặc khăn trùm đầu, trừ trường hợp tôi phải đội chúng hằng ngày vì lý do tôn giáo. Tôi sẽ tháo mắt kiếng đen hoặc mắt kiếng chống chỉ định có tròng kiếng nhiều màu, trừ trường hợp tôi buộc phải luôn đeo chúng vì lý do y khoa. Trong trường hợp đó, tôi buộc phải xuất trình giấy tờ chứng nhận y khoa. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 5. Hiện nay tôi: <ul style="list-style-type: none"> là công dân Hoa Kỳ hoặc kiều bào Hoa Kỳ. không phải là công dân hoặc kiều bào Hoa Kỳ, nhưng ở nhóm liệt kê ở trang 3 và được phép sở hữu TWIC. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 6. Tôi hiện <u>không</u> có TWIC. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| Phần B. Tiền Án – Hãy xem từng câu và trả lời bằng cách đánh dấu vào ô Có hoặc Không tương ứng. <i>(Vui lòng tham khảo trang 4 để biết thêm chi tiết)</i> | |
| 1. Trong đời tôi (ngoại trừ các vụ án vị thành niên không bị cáo buộc với tư cách người trưởng thành), tôi đã bị cáo buộc hoặc thú nhận (bao gồm trường hợp “không bào chữa”), hoặc được phán quyết vô tội vì lý do tâm thần trong tòa án dân sự hoặc quân sự về một hoặc các trọng tội sau đây: <ul style="list-style-type: none"> Gián điệp hoặc có âm mưu làm gián điệp; Nổi loạn hoặc có âm mưu gây nổi loạn; Phản quốc hoặc có âm mưu phản quốc; hoặc Tội khủng bố liên bang theo quy định ở mục 18 U.S.C. 2332(g) hoặc luật định tương đương của Tiểu Bang. Lưu ý: Nếu quý vị trả lời "Có", quý vị sẽ <u>không</u> đủ điều kiện nhận TWIC và/hoặc xin miễn. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 2. Trong đời tôi (ngoại trừ các vụ án vị thành niên không bị cáo buộc với tư cách người trưởng thành), tôi đã bị cáo buộc hoặc thú nhận (bao gồm trường hợp “không bào chữa”), hoặc được phán quyết vô tội vì lý do tâm thần trong tòa án dân sự hoặc quân sự về bất kỳ trọng tội nào sau đây: <ul style="list-style-type: none"> Tội liên quan đến sự kiện an ninh giao thông; Vận chuyển trái phép loại chất độc hại; Phân phát, thu mua, sản xuất, bán, sử dụng, sở hữu bất hợp pháp...hoặc tham gia các phi vụ mua bán thiết bị gây nổ hoặc chất nổ; Sát nhân; Có hành vi đe dọa hoặc rắc tâm tuyên truyền thông tin sai lệch khi đã biết trước đó là thông tin sai lệch, về vấn đề vận chuyển, sắp đặt, hoặc kích nổ chất nổ hoặc thiết bị chết người khác ở những cơ quan hạ tầng, phương tiện vận chuyển công cộng, cơ quan chính phủ, hoặc nơi công cộng; Vi phạm Đạo Luật RICO trong trường hợp hành vi có tính chất phạm tội được liệt kê trong Phần B1 và B2; Cố tình phạm tội được liệt kê trong Phần B1 và B2; hoặc Âm mưu hoặc cố tình phạm tội được liệt kê trong Phần B2. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 3. Trong thời gian 7 năm qua, tôi đã bị cáo buộc, thú nhận (bao gồm trường hợp “không bào chữa”), hoặc được phán quyết vô tội vì lý do tâm thần trong tòa án dân sự hoặc quân sự về bất kỳ trọng tội nào sau đây: <ul style="list-style-type: none"> Phân phát, thu mua, sản xuất, bán, sử dụng, sở hữu bất hợp pháp...hoặc tham gia các phi vụ mua bán súng cầm tay hoặc loại vũ khí khác; Phân phối, vô tình/cố ý sở hữu nhằm mục đích phân phát, hoặc nhập khẩu được chất cần được kiểm soát; | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |

Các ấn bản trước của mẫu đơn này đều không còn hiệu lực.

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Đe dọa tống tiền; • Xuyên tạc, lừa đảo, hoặc dối trá, bao gồm giả dạng danh tính và rửa tiền (ngoại trừ việc lừa đảo phúc lợi xã hội và ghi chi phiếu sai bị trả lại); • Hối lộ; • Buôn lậu; • Vi phạm luật nhập cư; | <ul style="list-style-type: none"> • Đốt phá; • Bắt cóc hoặc bắt giữ người làm con tin; • Cưỡng hiếp hoặc có hành vi bạo lực tình dục; • Tấn công có chủ đích giết người; • Cướp giật; • Xâm nhập hải cảng trái phép; • RICO; hoặc • Âm mưu hoặc cố tình phạm các tội trong Phần B3. |
| 4. Trong thời gian <u>5</u> năm rồi, tôi đã được ra tù do bị tuyên án phạm trọng tội nêu trong Phần B3. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 5. Tôi đang bị truy nã hoặc bị tòa quân sự hoặc hình sự khởi tố về trọng tội liệt kê trong các Phần từ B1 đến B3. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 6. Tòa án quân sự hoặc dân sự đã tuyên bố tôi không đủ năng lực tâm thần hoặc tôi đã bị cưỡng chế vào điều trị tại trung tâm điều trị sức khỏe tâm thần. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| Lưu ý: Nếu quý vị trả lời "Có" đối với bất kỳ tội/trọng tội nào được liệt kê trong các Phần từ B2 đến B6, bạn đủ điều kiện để xin miễn và vẫn cần phải xin TWIC. Nếu bạn đầu bị từ chối cấp TWIC, quý vị có ý định nộp đơn xin miễn hay không? | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |
| 7. Tôi hiểu rằng tôi phải gửi trả lại giấy TWIC của mình về địa chỉ nêu trên giấy chứng nhận nếu tôi: <ul style="list-style-type: none"> • bị truy nã, bị khởi tố, bị kết án, hoặc được tuyên án vô tội vì lý do tâm thần, về trọng tội liệt kê trong các Phần từ B1 đến B3; • được tuyên án không đủ năng lực tâm thần hoặc đã bị cưỡng chế vào điều trị tại trung tâm điều trị sức khỏe tâm thần; hoặc • không còn đáp ứng các tiêu chuẩn nhập cư do trả lời "Có" trong Phần A5. | <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không |

MỤC II – THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Vui lòng xem lại và xác nhận những câu trả lời đã nêu trong mẫu đơn này bằng cách ghi tên và ký tên kèm theo ngày tháng. Nếu quý vị được trợ giúp/biên dịch, quý vị phải cung cấp các thông tin liên hệ người trợ giúp/biên dịch để phòng trường hợp cần sử dụng sau này. **Đối với người đứng đơn và người trợ giúp/biên dịch, việc cố tình công bố những điều sai sự thật hoặc loại bỏ thông tin quan trọng trong mẫu đơn này sẽ bị phạt tiền hoặc phạt tù, hoặc cả hai dạng hình phạt (xem mục 18 U.S.C. 1001), và sẽ được dùng làm cơ sở để bác đơn xin TWIC.**

| | |
|--|--|
| <p>Người đứng đơn: Những thông tin tôi nêu trong mẫu đơn này là thật, hoàn chỉnh, và đúng theo sự hiểu biết và lòng tin của tôi và những thông tin được cung cấp với thiện ý.</p> | <p>Người Trợ Giúp/Biên Dịch: Tôi xác nhận rằng tôi đã trợ giúp việc điền hoàn chỉnh mẫu đơn này theo yêu cầu của người đứng đơn có tên nêu trên; phần trả lời được đưa ra dựa trên những thông tin mà tôi biết hoặc được người đứng đơn cung cấp cho tôi; và tôi đã đọc đơn đã điền đầy đủ cho người đứng đơn nghe bằng ngôn ngữ mà bà ấy/ông ấy thông thạo để kiểm chứng lại trước khi bà ấy/ông ấy ký xác nhận đơn này trước sự chứng kiến của tôi.</p> |
| <p>_____</p> <p>Tên Viết Hoa của Đương Đơn TWIC</p> | <p>_____</p> <p>Tên Viết Hoa của Người Trợ Giúp/Biên Dịch</p> |
| <p>_____</p> <p>Chữ Ký của Người Đứng Đơn xin TWIC</p> | <p>_____</p> <p>Chữ Ký của của Người Trợ Giúp/Biên Dịch</p> |
| <p>_____</p> <p>Ngày</p> | <p>_____</p> <p>Ngày</p> |
| <p>_____</p> <p>Số Điện Thoại Liên Hệ Ban Ngày</p> | <p>_____</p> |
| <p>_____</p> <p>Địa chỉ</p> | <p>_____</p> <p>Căn hộ #</p> |
| <p>_____</p> <p>Thành Phố, Tiểu Bang, Zip</p> | <p>_____</p> |

THÔNG BÁO VỀ LUẬT BẢO VỆ QUYỀN RIÊNG TƯ: Quyền Hạn: Quyền thu thập các thông tin này được quy định ở mục 49 U.S.C.114, 40113, and 5103a. **(Các Mục Đích Chính:** Những thông tin này cần dùng để xác minh danh tính của quý vị và tiến hành thủ tục đánh giá mức đe dọa an ninh nhằm thẩm định điều kiện xin giấy TWIC của quý vị. Việc cung cấp những thông tin này, bao gồm cả mã số đăng ký tình trạng ngoại kiều hoặc mã SSN (Mã Số An Sinh Xã Hội) của quý vị, có tính chất hoàn toàn tự nguyện; tuy nhiên, việc không cung cấp những thông tin này sẽ làm chậm trễ và có khả năng gây cản trở đối với việc hoàn tất thủ tục đánh giá mức đe dọa an ninh của quý vị. Đối với những cá nhân hiện đang là thủy thủ hoặc đang nộp đơn xin chứng nhận thủy thủ, mã SSN (Mã Số An Sinh Xã Hội) là thông tin bắt buộc, nếu không họ buộc phải đến Trung Tâm Khảo Thí Địa Phương của Lực Lượng Tuần Duyên (Coast Guard Regional Exam Center) để cung cấp những thông tin này trước khi hoàn tất đơn xin. **(Các Mục Đích Sử Dụng Thông Thường:** Những thông tin thường được sử dụng nhằm cung cấp cho sở FBI để truy lục hồ sơ tiền án của quý vị; cho nhà thầu TSA hoặc các đại lý dịch vụ khác đang cung cấp dịch vụ liên quan đến thủ tục đánh giá mức đe dọa an ninh; đến các cơ quan chính phủ có liên quan nhằm những mục đích về an ninh, thủ tục cấp giấy phép, hoặc thi hành luật pháp; hoặc nhằm phục vụ việc bảo vệ an ninh quốc gia; và cho các cơ quan thẩm quyền của chính phủ quốc tế hoặc ngoại quốc theo luật pháp hoặc thỏa ước quốc tế.

THÔNG BÁO VỀ LUẬT MIỄN GIẢM THỦ TỤC GIẤY TỜ: Thông Báo Về Thời Gian Cần Dùng: TSA thu thập những thông tin nhằm xác định tư cách xin cấp TWIC của quý vị. Đây là hoạt động thu thập thông tin tự nguyện, nhưng việc không cung cấp những thông tin có thể dẫn đến việc không thể phê duyệt tư cách xin TWIC của quý vị. TSA ước tính rằng tổng thời gian trung bình dùng cho từng câu trả lời liên quan đến việc lấy thông tin dùng để đăng ký này là vào khoảng 90 phút. Cơ quan không được tiến hành hoặc tài trợ, và người đứng đơn không bắt buộc phải hồi đáp lại yêu cầu thu thập thông tin, trừ trường hợp họ xuất trình số kiểm soát OMB hợp lệ. Mã số kiểm soát được gán cho yêu cầu thu thập thông tin này là OMB 1652-0047, và sẽ hết hiệu lực vào ngày 07/31/2011.

Các ấn bản trước của mẫu đơn này đều không còn hiệu lực.

| | |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ. 2. Người tị nạn nhập cảnh theo quy định ở mục 8 U.S.C. 1157. 3. Ngoại kiều được hưởng quy chế tị nạn theo quy định ở mục 8 U.S.C. 1158. 4. Ngoại kiều có tình trạng phi định cư M-1 hợp lệ đã đăng ký nhập học tại Học Viện Hải Thương Hoa Kỳ (U.S. Merchant Marine Academy) hoặc trường hàng hải tương đương cấp Tiểu Bang. 5. Công dân của Micronesia, Đảo Quốc Marshall, hoặc Palau. 6. Tài xế kinh doanh vận tải có giấy phép được cấp tại Canada hoặc Mexico để vận chuyển chất độc hại hoặc được phép nhập cảnh vào Hoa Kỳ để kinh doanh theo quy định ở mục 8 CFR 214.2(b)(4)(i)(E). 7. Ngoại kiều được cấp phép làm việc <u>không hạn chế</u> tại Hoa Kỳ và có một trong những loại thị thực sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ A-1: Người thân trực hệ trong gia đình của Đại Sứ, Công Sứ, Tùy Viên Tòa Lãnh Sự, Viên Chức Cố Vấn, Nguyên Thủ Quốc Gia, và có ký thỏa ước song phương; ▪ A-2: Người thân trực hệ trong gia đình của nhân công hoặc tùy viên của chính phủ ngoại quốc đến Hoa Kỳ, bao gồm nhân viên trợ giúp và hỗ trợ kỹ thuật thuộc diện A-1, và có ký thỏa ước song phương; ▪ A-13: Diện đoàn tụ gia đình; ▪ E-1: Người phối ngẫu hoặc con cái phụ thuộc của thương nhân định cư theo diện hiệp định; ▪ E-2: Người phối ngẫu của nhà đầu tư định cư theo hiệp định, hoặc nhân công của người phối ngẫu của họ; ▪ G-1: Người thân trực hệ trong gia đình của viên chức thường trú làm đại diện chính của chính phủ thành viên nước ngoài được nhân viên và tổ chức quốc tế công nhận, và có ký thỏa ước song phương; ▪ G-3: Người thân trực hệ trong gia đình của người đại diện chính phủ nước ngoài không thuộc nước thành viên hoặc không được nhân viên và tổ chức quốc tế công nhận, và có ký thỏa ước song phương; ▪ G-4: Người thân trực hệ trong gia đình của nhân viên hoặc công chức của tổ chức Quốc Tế có thỏa ước song phương; ▪ J-2: Người phối ngẫu hoặc con cái còn nhỏ của du học sinh thuộc chương trình trao đổi học viên; ▪ K-3: Người phối ngẫu của Công Dân Hoa Kỳ (theo quy định của Luật LIFE); ▪ K-4: Con ruột của người thuộc diện K-3; ▪ L-2: Người phối ngẫu hoặc con ruột của người thuộc diện L-1; ▪ N-8: Cha mẹ ruột của ngoại kiều thuộc diện "nhập cư đặc biệt" SK-3; ▪ N-9: Con ruột của người thuộc diện N-8, SK-1, SK-2, hoặc "nhập cư đặc biệt" SK-4; ▪ Người thân trực hệ trong gia đình của người đại diện hoặc viên chức của Khối Hiệp Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) có ký thỏa ước song phương về các loại thị thực sau: <ul style="list-style-type: none"> - NATO-1 - NATO-2 - NATO-3 - NATO-4 - NATO-5 - NATO-6 | <ul style="list-style-type: none"> ▪ S-7: Người phối ngẫu, con gái và con trai chưa lập gia đình, và cha mẹ ruột của nhân chứng hoặc người cấp tin; ▪ T-1: Nạn nhân của hoạt động buôn người nghiêm trọng; ▪ T-2: Người phối ngẫu của nạn nhân của hoạt động buôn người nghiêm trọng; ▪ T-3: Con ruột của nạn nhân của hoạt động buôn người nghiêm trọng; ▪ T-4: Cha mẹ ruột của nạn nhân của hoạt động buôn người nghiêm trọng (nếu T-1 dưới 21 tuổi); ▪ T-5: Anh em ruột dưới 18 tuổi và chưa lập gia đình của người thuộc diện T-1 dưới 21 tuổi; ▪ U-1: Nạn nhân của hành vi tội ác cụ thể; ▪ U-2: Người phối ngẫu của người thuộc diện U-1; ▪ U-3: Con ruột của người thuộc diện U-1; ▪ U-4: Cha mẹ ruột của người thuộc diện U-1 (nếu người thuộc diện U-1 dưới 21 tuổi); ▪ U-5: Anh em ruột dưới 18 tuổi và chưa lập gia đình của người thuộc diện U-1 dưới 21 tuổi; ▪ V-1: Người phối ngẫu của LPR - người hiện là người thụ hưởng chính của kiến nghị xin đoàn tụ gia đình đã được đệ trình trước ngày 21 tháng Mười Hai năm 2000, và đã chờ xét duyệt được tối thiểu 3 năm; ▪ V-2: Con ruột của LPR - người hiện là thụ hưởng chính của kiến nghị xin thị thực đoàn tụ gia đình đã được đệ trình trước ngày 21 tháng Mười Hai năm 2000, và đã chờ xét duyệt được tối thiểu 3 năm; ▪ V-3: Con ruột mới sinh của người thuộc diện V-1 hoặc V-2; HOẶC ▪ TPS: Tình trạng tạm thời được bảo vệ (TPS). <ol style="list-style-type: none"> 8. Ngoại kiều được cấp phép làm việc <u>hạn chế</u> tại Hoa Kỳ và có một trong những loại thị thực sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ B1-OCS: Du khách đến kinh doanh/khu vực thêm lục địa (OCS); ▪ C-1/D: Thị thực kết hợp dạng thủy thủ đoàn và quá cảnh; ▪ E-1 (Chính Thức): Thương nhân định cư theo diện hiệp định hoặc nhân công của thương nhân định cư theo diện hiệp định; ▪ E-2 (Chính Thức): Nhà đầu tư theo diện hiệp ước thương mại, hoặc nhân công của nhà đầu tư theo diện hiệp ước thương mại; ▪ E-3: Công dân quốc tịch Úc hiện làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đòi hỏi bằng cấp cao, bao gồm cả người phối ngẫu; ▪ H-1B: Lĩnh vực chuyên môn đòi hỏi bằng cấp cao; ▪ L-1A: Nhân viên điều hành, quản lý (nhân viên chuyển trong nội bộ công ty); ▪ L-1B: Chuyên gia có hiểu biết chuyên sâu về các lĩnh vực; ▪ M-3: Sinh viên quốc tịch Mexico hoặc Canada học ở các trường không có nơi lưu trú; ▪ O-1A: Người có năng khiếu về khoa học, nghệ thuật, giáo dục, kinh doanh, hoặc thể thao; ▪ O-1B: Người có thành tựu đặc biệt trong lĩnh vực chế phẩm truyền hình và/hoặc điện ảnh; HOẶC ▪ TN: Thị thực thương mại dành cho các doanh nhân người Canada hoặc Mexico đang theo đuổi các hoạt động chuyên ngành theo Thỏa Ước Mậu Dịch Tự Do Bắc Mỹ (NAFTA). <p>LƯU Ý: Các loại thị thực cấp phép làm việc không hạn chế sau đây không cho phép xin lấy TWIC:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ S-5: Người cấp tin về tổ chức tội phạm; ▪ S-6: Người cấp tin có liên quan đến khủng bố; ▪ K-1: Chồng hoặc vợ sắp cưới của công dân Hoa Kỳ; HOẶC ▪ K-2: Con ruột còn nhỏ của người thuộc diện K-1. |
|---|---|

Các ấn bản trước của mẫu đơn này đều không còn hiệu lực.

| CỘT A | CỘT B |
|---|--|
| <p>Việc bị tuyên án một trong những trọng tội sau đây sẽ khiến người đứng đơn bị loại dù phạm tội vào thời điểm nào, và không đủ tư cách nộp đơn xin miễn.</p> <ol style="list-style-type: none"> Gián điệp hoặc có âm mưu làm gián điệp. Nổi loạn, hoặc có âm mưu gây nổi loạn. Phản quốc, hoặc có âm mưu phản quốc. Tội khủng bố liên bang theo quy định tại mục 18 U.S.C. 2332b(g), hoặc luật định tương đương của Tiểu Bang, hoặc âm mưu phạm loại tội này. <p>Việc bị tuyên án một trong những trọng tội sau đây sẽ khiến người đứng đơn bị loại dù phạm tội vào thời điểm nào, và người đứng đơn có thể nộp đơn xin miễn.</p> <ol style="list-style-type: none"> Tội liên quan đến sự kiện an ninh giao thông. Sự kiện an ninh giao thông là loại sự kiện an ninh dẫn đến sự thiệt hại đáng kể về nhân mạng, thiệt hại về môi trường, sự sụp đổ của hệ thống vận chuyển, hoặc sự đổ vỡ về kinh tế ở phạm vi nhất định, theo như quy định ở mục 46 U.S.C. 70101. Từ "sự đổ vỡ về kinh tế" không bao gồm việc tạm dừng hoạt động hoặc những động thái khác có liên quan đến nhân công và không liên can đến khủng bố và bắt nguồn từ tranh chấp giữa chủ và nhân công. Vận chuyển trái phép loại chất độc hại được theo quy định ở 49 U.S.C. 5124, hoặc luật định tương đương của Tiểu Bang. Tham gia các phi vụ mua bán, tàng trữ, xuất khẩu, nhập khẩu, chuyên chở, gửi đi, vận chuyển, thu nhận, thu mua, sản xuất, phân phát, bán lại, sử dụng, sở hữu bất hợp pháp thiết bị gây nổ hoặc chất nổ. Chất nổ hoặc thiết bị gây nổ bao gồm chất nổ hoặc vật liệu dùng làm chất nổ được quy định ở mục 18 U.S.C. 232(5), từ mục 841(c) đến 841(f), và 844(j); và thiết bị phá hoại, theo quy định ở mục 18 U.S.C. 921(a)(4) và 26 U.S.C. 5845(f). Sát nhân. Có hành vi đe dọa hoặc rắc tâm tuyên truyền thông tin sai lệch khi đã biết trước đó đều thông tin sai lệch, về vấn đề vận chuyển, sắp đặt, hoặc kích nổ chất nổ hoặc thiết bị chết người khác ở những cơ sở hạ tầng, hệ thống vận chuyển công cộng, cơ quan chính phủ hoặc tiểu bang, hoặc nơi sinh hoạt công cộng. Vi phạm Luật Chống Tham Nhũng và Tội Phạm Có Tổ Chức, 18 U.S.C. 1961, và các mục theo sau, hoặc luật định tương đương của Tiểu Bang, trong trường hợp một trong những tội phạm được xác nhận do bồi thẩm đoàn tuyên án hoặc do bị đơn thú nhận, gồm một trong những tội được liệt kê trong Cột A. Hành vi cố ý phạm những tội nêu trong Cột A, các mục 1 - 4. Âm mưu hoặc cố ý phạm những tội nêu trong Cột A, các mục 5 - 10. | <p>Việc bị tuyên án một trong những trọng tội sau đây sẽ khiến người đứng đơn bị loại, nếu người này bị cáo buộc, thú nhận (bao gồm trường hợp "không bào chữa"), hoặc được phán quyết vô tội vì lý do tâm thần trong thời gian 7 năm tính từ ngày đệ đơn xin TWIC về trước; HOẶC nếu người đứng đơn được ra tù sau khi thụ án trong vòng 5 năm tính từ ngày đệ đơn về trước. Người đứng đơn có thể nộp đơn xin miễn.</p> <ol style="list-style-type: none"> Tham gia các phi vụ mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, giao nhận, chuyên chở, gửi đi, vận chuyển, thu nhận, phân phát, thu mua, sản xuất, bán lại, sử dụng, sở hữu bất hợp pháp súng cầm tay hoặc loại vũ khí khác. Súng cầm tay hoặc loại vũ khí khác bao gồm, nhưng không giới hạn trong phạm vi, các loại súng cầm tay được quy định ở mục 18 U.S.C. 921(a)(3) hoặc 26 U.S.C. 5 845(a), hoặc những loại kê khai trong Danh Mục Đạn Dược Được Phép Nhập Khẩu của Hoa Kỳ (U.S. Munitions Import List) tại mục 27 CFR 447.21. Đe dọa tống tiền. Xuyên tạc, lừa đảo, hoặc dối trá, bao gồm giả dạng danh tính và rửa tiền đối với trường hợp hành vi rửa tiền có liên can đến tội được mô tả trong Cột A hoặc B. Hành vi lừa đảo phúc lợi xã hội và ghi chi phiếu sai bị trả lại không bị xem là yếu tố cấu thành tội xuyên tạc, lừa đảo, hoặc dối trá trong ngữ đoạn này. Hối lộ. Buôn lậu. Vi phạm luật nhập cư. Phân phối, cố ý sở hữu nhằm mục đích phân phát, hoặc nhập khẩu dược chất cần được kiểm soát. Đốt phá Bắt cóc hoặc bắt giữ người làm con tin. Cưỡng hiếp hoặc có hành vi bạo lực tình dục. Tấn công có chủ đích giết người. Cướp giật. Xâm nhập hải cảng trái phép theo quy định ở mục 18 U.S.C. 1036, hoặc luật định tương đương của Tiểu Bang. Vi phạm Luật Chống Tham Nhũng và Tội Phạm Có Tổ Chức, 18 U.S.C. 1961, và các mục theo sau, hoặc luật định tương đương của Tiểu Bang, ngoài những điều vi phạm được liệt kê trong Cột A, mục 10. Âm mưu hoặc cố tình phạm các trọng tội liệt kê trong Cột B. |

Các án bản trước của mẫu đơn này đều không còn hiệu lực.